| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN CHÂU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 27- 02 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Xuân Lan

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thay;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh*** *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 6, ấp D, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

*2. Bị đơn*: Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Trần Tấn Đ1**, sinh năm 1947; địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:*

Bà và bà Đặng Thị Đ có quen biết thân thiết nên bà cho bà Đ vay tiền nhiều lần. Đến ngày 03/01/2023, bà Đ chốt lại và viết giấy nợ có vay của bà tổng cộng số tiền là 692.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi hai triệu đồng). Thỏa thuận lãi suất

hai bên tự thỏa thuận bằng miệng, thời hạn vay kể từ ngày 03/01/2023 đến ngày 30/05/2023. Đến hẹn bà Đ không thực hiện trả tiền vay gốc cho bà.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xem xét, giải quyết buộc bà Đặng Thị Đ cùng chồng là ông Trần Tấn Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 692.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi hai triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

*Tại bản tự khai ngày 26/12/2023 - Bị đơn bà Đặng Thị Đ trình bày:*

Bà thừa nhận có vay tiền của bà V nhiều lần, tổng số tiền là 692.000.000 đồng. Bắt đầu vay từ tháng 6/2021 cho đến nay. Ngoài ra, bà có làm thảo hụi từ năm 2014 đến nay và có nợ tiền hụi bà V. Đến ngày 22/11/2023, bà và bà V chốt nợ tổng cộng là 692.000.000 đồng, có làm giấy vay tiền bà có ký tên, điểm chỉ. Mục đích vay tiền, làm thảo hụi là để trả tiền lãi cho các chủ vay tiền khác, do làm thảo hụi bị giật hụi nhiều người nên bà phải vay để trả lãi chồng lãi cho các chủ nợ. Khi vay tiền của bà Vthì ông Đ1 không biết. Có đôi lần bà có nói ông Đ1 ghé nhà bà V lấy tiền dùm nhưng ông Đ1 không có biết vay như thế nào. Khi vay bà không có thế chấp tài sản gì. Có thoả thuận lãi là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, có trả lãi đủ đến tháng 01/2023 thì ngưng cho đến nay. Khi đóng lãi không có làm giấy tờ. Nay, bà V yêu cầu bà trả số tiền 692.000.000 đồng, bà đồng ý trả.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Trần Tấn Đ1 trình bày:*

Ông là chồng của bà Đ, nhưng hiện tại đã ly hôn vào tháng 11/2023, khi bà Đ vay tiền của bà V thì ông không biết, mục đích bà Đ vay tiền về làm gì ông không biết, ông không đồng ý cùng bà Đ trả số tiền 692.000.000 đồng cho bà Vân.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên toà.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V đối với bà Đặng Thị Đ và ông Trần Tấn Đ1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Đặng Thị Đ và ông Trần Tấn Đ1 cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền 692.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu tính lãi.

Án phí: Bà Đ, ông Đ1 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Tấn Đ1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Trần Tấn Đ1.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thu V cho bà Đặng Thị Đ vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 692.000.000 đồng. Đến hạn trả, bà Vân, ông Đ1 (chồng bà Đ) không trả được tiền cho bà V theo thoả thuận nên các bên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại giấy vay ghi ngày 03/01/2023, có nội dung: Bà Nguyễn Thị Thu V cho bà Đặng Thị Đ vay số tiền 692.000.000 đồng. Bà V, bà Đ cùng ký tên, điểm chỉ.

Khoản vay trên, không có chữ ký của ông Đ1, ông Đ1 không thừa nhận ông cùng bà Đ vay tiền của bà V. Do đó, không đủ cơ sở để buộc ông Đ1 cùng có nghĩa vụ trả cho bà V khoản vay trên.

Việc bà Đ thừa nhận có vay bà V tổng số tiền 692.000.000 đồng, đồng ý trả cho bà V số tiền 692.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà V không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu V được chấp nhận nên bà Đặng Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V đối với bà Đặng Thị Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền 692.000.000 (sáu trăm chín mươi hai triệu) đồng. Ghi nhận, bà V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Thu V cho đến khi

thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Đặng Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu V về việc yêu cầu ông Trần Tấn Đ1 cùng có nghĩa vụ với bà Đặng Thị Đ trả số tiền 692.000.000 (sáu trăm chín mươi hai triệu) đồng.

2/ Về án phí:

Bà Đặng Thị Đ phải chịu 31.680.000 (ba mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền 15.840.000 (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà V đã nộp tại biên lai thu số 0005629 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(ĐÃ KÝ)**

**Phạm Thị Xuân Lan**